

Số: 5018/QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận đạt trình độ tiếng Anh chuẩn đầu ra cho sinh viên đại học chính quy chương trình tiếng Anh bán phần (CLC) và chương trình đặc biệt tháng 11 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 159/NQ-ĐHNH-HĐT ngày 16/09/2024 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-ĐHNH, ngày 28/02/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1070/QĐ-ĐHNH, ngày 24/04/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và triển khai thực hiện chương trình đào tạo chất lượng cao, tiếng Anh bán phần, chương trình đào tạo đặc biệt trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông báo số 311/TB-ĐHNH, ngày 31/03/2021 về việc áp dụng chuẩn đầu ra ngoại ngữ cho các chương trình đại học chính quy chương trình chất lượng cao;

Xét chứng chỉ Anh văn sinh viên nộp và đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận đạt trình độ tiếng Anh chuẩn đầu ra theo chương trình đào tạo cho 55 sinh viên đại học chính quy chương trình tiếng Anh bán phần chất lượng cao và chương trình đào tạo đặc biệt.

(Danh sách đính kèm)



Điều 2. Các đơn vị phối hợp thực hiện theo Quyết định số 1075/QĐ-ĐHNH, ngày 08/05/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy chế quản lý điểm trên Hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo, Trưởng Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3: để thực hiện;
- Phòng KT&ĐBCL;
- Lưu VP, Ban CLC.



HIỆU TRƯỞNG *[Signature]*

***GS. TS. Nguyễn Đức Trung**

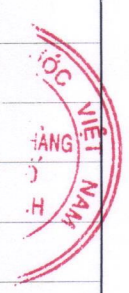


DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
TIẾNG ANH BAN PHÂN (CLC) VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐẶC BIỆT ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐẠT
TRÌNH ĐỘ TIẾNG ANH CHUẨN ĐẦU RA ĐỢT THÁNG 11 NĂM 2025
(Ban hành kèm theo Quyết định: 5018/QĐ-ĐHNH, ngày 29 tháng 12 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH			
					VSTEP	IELTS	TOEFL IBT	TOEIC
1	050112240360	Lâm Thúy An	16/08/2006	HQ12-BAF07	4/6			
2	050112240402	Phan Ngọc Quỳnh Anh	24/12/2006	HQ12-BAF20	4/6			
3	050112240386	Nguyễn Hoàng Vân Anh	27/08/2006	HQ12-BAF07	4/6			
4	050112240417	Đoàn Ngọc Ngân Ánh	30/11/2006	HQ12-BAF07	4/6			
5	050112240446	Trần Thị Mỹ Chi	22/08/2006	HQ12-BAF19	4/6			
6	050112240321	Lê Dương Cẩm Đài	01/06/2006	HQ12-BAF08	4/6			
7	050312240250	Nguyễn Quỳnh Diễm	02/01/2006	HQ12-MAG03		5.5		
8	050212240047	Lâm Gia Hân	26/03/2006	HQ12-MIS01	4/6			
9	050112240527	Trần Ngọc Hân	25/04/2006	HQ12-BAF06	4/6			
10	050112240541	Phạm Trần Kim Hiệp	23/11/2006	HQ12-BAF19	4/6			
11	050112240562	Nguyễn Quang Huy	04/08/2006	HQ12-BAF01	4/6			
12	050112240602	Phạm Ngọc Phương Khanh	30/10/2006	HQ12-BAF23	4/6			
13	050112240328	Đặng Thụy Bảo Khánh	04/09/2006	HQ12-BAF09	4/6			
14	050112240622	Nguyễn Đình Khôi	03/12/2006	HQ12-BAF09	4/6			
15	050112240116	Trần Thị Diệu Linh	30/06/2006	HQ12-BAF23	4/6			
16	050112240334	Nguyễn Khánh Linh	29/01/2006	HQ12-BAF07	4/6			
17	050112240675	Nguyễn Thị Hiền Lương	10/12/2006	HQ12-BAF13	4/6			
18	050312240296	Nguyễn Phương Mai	12/09/2006	HQ12-MAG01	4/6			
19	050112240698	Mai Phong Minh	04/10/2006	HQ12-BAF01	4/6			
20	050112240699	Nguyễn Đăng Minh	19/02/2006	HQ12-BAF05	4/6			
21	050112240735	Nguyễn Trần Thanh Ngân	19/06/2006	HQ12-BAF05	4/6			
22	050112240740	Huỳnh Lê Bảo Nghi	19/10/2006	HQ12-BAF05	4/6			
23	050112240743	Võ Tạ Phương Nghi	26/08/2006	HQ12-BAF07	4/6			
24	050112240741	Nguyễn Huỳnh Xuân Nghi	01/02/2006	HQ12-BAF01	4/6			
25	050312240310	Lê Thị Như Ngọc	23/04/2006	HQ12-MAG07	4/6			
26	050312240105	Đỗ Thị Minh Ngọc	31/12/2006	HQ12-MAG08	4/6			

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH			
					VSTEP	IELTS	TOEFL IBT	TOEIC
27	050812240027	Đặng Lê Thảo Nguyên	06/10/2006	HQ12-INE01	4/6			
28	050112240803	Nguyễn Phan Yến Nhi	28/08/2006	HQ12-BAF07	4/6			
29	050312240127	Trương Thị Quỳnh Như	30/03/2006	HQ12-MAG08	4/6			
30	050312240326	Nguyễn Tường Ngọc Như	09/12/2006	HQ12-MAG01		5.5		
31	050312240335	Trần Thanh Phong	04/10/2006	HQ12-MAG03	4/6			
32	050312240130	Nguyễn Mai Phương	29/06/2006	HQ12-MAG08	4/6			
33	050112240859	Hồ Thị Diễm Phương	07/07/2006	HQ12-BAF11	4/6			
34	050112240212	Vy Hồ Minh Quân	23/11/2006	HQ12-BAF19	4/6			
35	050112240881	Phạm Lê Minh Quyên	19/05/2006	HQ12-BAF05	4/6			
36	050312240154	Nguyễn Phương Tâm	06/11/2006	HQ12-MAG04	4/6			
37	050112240927	Lâm Như Thảo	30/08/2006	HQ12-BAF23	4/6			
38	050512240226	Nguyễn Thị Thu Thảo	01/04/2006	HQ12-ACC03	4/6			
39	050112240924	Đỗ Thị Phương Thảo	25/05/2006	HQ12-BAF20	4/6			
40	050112240229	Nguyễn Thị Thanh Thảo	12/02/2006	HQ12-BAF03	4/6			
41	050112240243	Trần Thị Minh Thư	30/09/2006	HQ12-BAF23	4/6			
42	050112240983	Nguyễn Huỳnh Nhật Thư	13/06/2006	HQ12-BAF03	4/6			
43	050112240994	Phan Ngọc Yến Thư	16/11/2006	HQ12-BAF16		5.5		
44	050312240354	Nguyễn Hoàng Minh Thư	18/11/2006	HQ12-MAG02		6.0		
45	050112241014	Nguyễn Trần Ngọc Tiên	22/11/2006	HQ12-BAF19	4/6			
46	050112241049	Nguyễn Lê Quỳnh Trâm	20/03/2006	HQ12-BAF05	4/6			
47	050312240196	Trần Bảo Trân	11/04/2006	HQ12-MAG01		6.5		
48	050112241032	Nguyễn Mạc Ngọc Trang	18/01/2006	HQ12-BAF04	4/6			
49	050312240205	Ngô Thị Khánh Trinh	11/07/2006	HQ12-MAG05	4/6			
50	050112241109	Dương Ngọc Bảo Uyên	23/09/2006	HQ12-BAF06	4/6			
51	050512240116	Trần Ngọc Bảo Uyên	21/09/2006	HQ12-ACC05	4/6			
52	050112241146	Nguyễn Ngọc Anh Vy	23/01/2006	HQ12-BAF19	4/6			
53	050112241157	Phan Thúy Vy	22/12/2006	HQ12-BAF19	4/6			
54	050112241152	Nguyễn Phan Tường Vy	16/11/2006	HQ12-BAF04	4/6			
55	050312240386	Trịnh Như Ý	30/08/2006	HQ12-MAG08	4/6			

Tổng số: 55 sinh viên



Handwritten signature

STATE BANK OF VIETNAM
HO CHI MINH UNIVERSITY OF BANKING

No: 5018



THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

Ho Chi Minh City, December 29, 2025

DECISION

Regarding the Recognition of English Proficiency Graduation Requirement Fulfillment for Full-time Undergraduate Students in the Partial English Program (CLC) and Special Programs in November 2025

RECTOR OF HO CHI MINH UNIVERSITY OF BANKING

Pursuant to Resolution No. 159/NQ-ĐHNH-HĐT (September 16th, 2024), by the Chairman of the University Council on promulgating the Regulation on functions, tasks, powers, and organizational structure of the units under the Banking University of Ho Chi Minh City;

Pursuant to Decision No. 466/QĐ-ĐHNH (February 28th, 2024) by the Rector on promulgating the Regulation on organization and management of undergraduate training at the Banking University of Ho Chi Minh City;

Pursuant to Decision No. 1070/QĐ-ĐHNH (April 24th, 2024) by the Rector on promulgating the Regulation on the organization and implementation of the high-quality, partially English-taught, and special undergraduate training programs at the Banking University of Ho Chi Minh City;

Pursuant to Announcement No. 311/TB-ĐHNH (March 31th, 2021) on the application of foreign language graduation requirements for full-time undergraduate high-quality programs

Considering the English certificates submitted by students and the recommendation of the Head of the Academic Affairs Office.

DECISION:

Article 1: Recognition of English Proficiency Graduation Requirement Fulfillment According to the Training Program for 55 Full-time Undergraduate Students in the High-Quality Partial English Program (CLC) and Special Training Programs.

(List attached)

Article 2: Related units shall coordinate implementation according to Decision No. 1075/QĐ-ĐHNH (May 8, 2019) by the Rector on promulgating the Regulation on grading management on the Academic Management Software System. 



Article 3: The Chief of Office, Head of the Academic Affairs Office, Head of the Testing and Quality Assurance Office, and the students listed in Article 1 are responsible for implementing this Decision. 

Recipients:

- As Article 3;
- Testing & Quality Assurance office.
- General Administration Office
- , High-Quality Program Committee.

RECTOR 

(Signed)

Nguyen Duc Trung



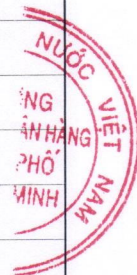
**List of Full-time Undergraduate Students in the English (CLC) and Special Programmes
Recognized as Meeting the English Language Proficiency Standards for Graduation in
November 2025**

*Issued together with Decision No: 5018/QĐ-DHNH, dated 19/12/2025 by the Rector of Banking
University of Ho Chi Minh City*

NO.	STUDENT ID	FULL NAME	DATE OF BIRTH	SLASS	ENGLISH CERTIFICATE			
					VSTEP	IELTS	TOEFL IBT	TOEIC
1	050112240360	Lâm Thúy An	16/08/2006	HQ12-BAF07	4/6			
2	050112240402	Phan Ngọc Quỳnh Anh	24/12/2006	HQ12-BAF20	4/6			
3	050112240386	Nguyễn Hoàng Vân Anh	27/08/2006	HQ12-BAF07	4/6			
4	050112240417	Đoàn Ngọc Ngân Ánh	30/11/2006	HQ12-BAF07	4/6			
5	050112240446	Trần Thị Mỹ Chi	22/08/2006	HQ12-BAF19	4/6			
6	050112240321	Lê Dương Cẩm Đài	01/06/2006	HQ12-BAF08	4/6			
7	050312240250	Nguyễn Quỳnh Diễm	02/01/2006	HQ12-MAG03		5.5		
8	050212240047	Lâm Gia Hân	26/03/2006	HQ12-MIS01	4/6			
9	050112240527	Trần Ngọc Hân	25/04/2006	HQ12-BAF06	4/6			
10	050112240541	Phạm Trần Kim Hiệp	23/11/2006	HQ12-BAF19	4/6			
11	050112240562	Nguyễn Quang Huy	04/08/2006	HQ12-BAF01	4/6			
12	050112240602	Phạm Ngọc Phương Khanh	30/10/2006	HQ12-BAF23	4/6			
13	050112240328	Đặng Thụy Bảo Khánh	04/09/2006	HQ12-BAF09	4/6			
14	050112240622	Nguyễn Đình Khôi	03/12/2006	HQ12-BAF09	4/6			
15	050112240116	Trần Thị Diệu Linh	30/06/2006	HQ12-BAF23	4/6			
16	050112240334	Nguyễn Khánh Linh	29/01/2006	HQ12-BAF07	4/6			
17	050112240675	Nguyễn Thị Hiền Lương	10/12/2006	HQ12-BAF13	4/6			
18	050312240296	Nguyễn Phương Mai	12/09/2006	HQ12-MAG01	4/6			
19	050112240698	Mai Phong Minh	04/10/2006	HQ12-BAF01	4/6			
20	050112240699	Nguyễn Đăng Minh	19/02/2006	HQ12-BAF05	4/6			
21	050112240735	Nguyễn Trần Thanh Ngân	19/06/2006	HQ12-BAF05	4/6			
22	050112240740	Huỳnh Lê Bảo Nghi	19/10/2006	HQ12-BAF05	4/6			
23	050112240743	Võ Tạ Phương Nghi	26/08/2006	HQ12-BAF07	4/6			
24	050112240741	Nguyễn Huỳnh Xuân Nghi	01/02/2006	HQ12-BAF01	4/6			
25	050312240310	Lê Thị Như Ngọc	23/04/2006	HQ12-MAG07	4/6			
26	050312240105	Đỗ Thị Minh Ngọc	31/12/2006	HQ12-MAG08	4/6			
27	050812240027	Đặng Lê Thảo Nguyên	06/10/2006	HQ12-INE01	4/6			
28	050112240803	Nguyễn Phan Yến Nhi	28/08/2006	HQ12-BAF07	4/6			
29	050312240127	Trương Thị Quỳnh Như	30/03/2006	HQ12-MAG08	4/6			

NO.	STUDENT ID	FULL NAME	DATE OF BIRTH	SLASS	ENGLISH CERITIFICATE			
					VSTEP	IELTS	TOEFL IBT	TOEIC
30	050312240326	Nguyễn Tường Ngọc	Như	09/12/2006	HQ12-MAG01		5.5	
31	050312240335	Trần Thanh	Phong	04/10/2006	HQ12-MAG03	4/6		
32	050312240130	Nguyễn Mai	Phuong	29/06/2006	HQ12-MAG08	4/6		
33	050112240859	Hồ Thị Diễm	Phuong	07/07/2006	HQ12-BAF11	4/6		
34	050112240212	Vy Hồ Minh	Quân	23/11/2006	HQ12-BAF19	4/6		
35	050112240881	Phạm Lê Minh	Quyên	19/05/2006	HQ12-BAF05	4/6		
36	050312240154	Nguyễn Phương	Tâm	06/11/2006	HQ12-MAG04	4/6		
37	050112240927	Lâm Như	Thào	30/08/2006	HQ12-BAF23	4/6		
38	050512240226	Nguyễn Thị Thu	Thào	01/04/2006	HQ12-ACC03	4/6		
39	050112240924	Đỗ Thị Phương	Thào	25/05/2006	HQ12-BAF20	4/6		
40	050112240229	Nguyễn Thị Thanh	Thào	12/02/2006	HQ12-BAF03	4/6		
41	050112240243	Trần Thị Minh	Thư	30/09/2006	HQ12-BAF23	4/6		
42	050112240983	Nguyễn Huỳnh Nhật	Thư	13/06/2006	HQ12-BAF03	4/6		
43	050112240994	Phan Ngọc Yến	Thư	16/11/2006	HQ12-BAF16		5.5	
44	050312240354	Nguyễn Hoàng Minh	Thư	18/11/2006	HQ12-MAG02		6.0	
45	050112241014	Nguyễn Trần Ngọc	Tiên	22/11/2006	HQ12-BAF19	4/6		
46	050112241049	Nguyễn Lê Quỳnh	Trâm	20/03/2006	HQ12-BAF05	4/6		
47	050312240196	Trần Bảo	Trân	11/04/2006	HQ12-MAG01		6.5	
48	050112241032	Nguyễn Mạc Ngọc	Trang	18/01/2006	HQ12-BAF04	4/6		
49	050312240205	Ngô Thị Khánh	Trình	11/07/2006	HQ12-MAG05	4/6		
50	050112241109	Dương Ngọc Bảo	Uyên	23/09/2006	HQ12-BAF06	4/6		
51	050512240116	Trần Ngọc Bảo	Uyên	21/09/2006	HQ12-ACC05	4/6		
52	050112241146	Nguyễn Ngọc Anh	Vy	23/01/2006	HQ12-BAF19	4/6		
53	050112241157	Phan Thúy	Vy	22/12/2006	HQ12-BAF19	4/6		
54	050112241152	Nguyễn Phan Tường	Vy	16/11/2006	HQ12-BAF04	4/6		
55	050312240386	Trịnh Như	Ý	30/08/2006	HQ12-MAG08	4/6		

Total: 55 students



Handwritten signature